

A. TẠI ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO THỨ NHẤT: Địa chỉ: 179 – Lý Thường Kiệt, Tp Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

I. Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy, học tập

a) Cơ sở vật chất chung

- Phòng làm việc, khu hành chính, khu hiệu bộ (Nêu rõ diện tích từng phòng, khoa; diện tích bình quân/người).

TT	Tên công trình	Số lượng	Tổng diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Phòng Hiệu Trưởng	1	50	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	30	
3	Phòng Tổ chức - Hành chính	3	50	
4	Phòng Tài chính - Kế toán	2	40	
5	Phòng Đào tạo và Hợp tác Quốc tế	1	100	
6	Phòng Tuyển sinh và Giới thiệu việc làm	1	100	
7	Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên	1	50	
8	Phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	1	50	
9	Khoa Cơ bản	1	60	
10	Khoa Nông nghiệp	1	60	
11	Khoa Kinh tế	1	50	
12	Khoa Xây dựng Công trình	1	50	
13	Khoa Cơ điện	1	60	

- Thư viện (nêu rõ diện tích; số lượng đầu sách, giáo trình). Thư viện tại Trường có diện tích 60m² . Số lượng đầu sách, giáo trình. **682 tài liệu giáo trình** Danh mục sách, giáo trình (kèm theo phụ lục I.a: Danh mục giáo trình tại cơ sở I)

- Công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và học sinh, sinh viên (nêu rõ hạng mục, diện tích từng hạng mục công trình).

TT	Tên công trình	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Phòng hội trường	1	700	
2	Phòng thư viện	1	60	
3	Phòng ở Ký túc xá	8	400	
4	Nhà để xe	2	210	
5	Nhà ở Giáo viên	1	210	

- Phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm (nêu rõ tên gọi, số lượng, diện tích của từng phòng).

TT	Tên công trình	Loại phòng học	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Phòng 101	Phòng học lý thuyết	100	

2	Phòng 102	Phòng học lý thuyết	100	
3	Phòng 103	Phòng học lý thuyết	100	
4	Phòng 104	Phòng học lý thuyết	100	
5	Phòng 201	Phòng học lý thuyết	100	
6	Phòng 202	Phòng học lý thuyết	100	
7	Phòng 203	Phòng học lý thuyết	100	
8	Phòng 204	Phòng học lý thuyết	100	
9	Phòng 205	Phòng học lý thuyết	100	
10	Phòng 301	Phòng học lý thuyết	110	
11	Phòng 302	Phòng học lý thuyết	110	
12	Phòng 303	Phòng học lý thuyết	100	
13	Phòng 304	Phòng học lý thuyết	100	
14	Phòng 305	Phòng học lý thuyết	100	
15	Phòng học ngoại ngữ 1-121	Phòng học lý thuyết	120	
16	Phòng học ngoại ngữ 1-122	Phòng học lý thuyết	120	
17	Phòng học ngoại ngữ 1-123	Phòng học lý thuyết	120	
18	Phòng học ngoại ngữ 1-124	Phòng học lý thuyết	120	
19	P. học - 213	Phòng học lý thuyết	155	
20	P. Học CAD - 125	Phòng học tích hợp	170	
21	Phòng Giảng -102	Phòng học lý thuyết	161	
22	Phòng- 104	Phòng Dụng cụ	60	
23	Phòng máy - 106	Phòng học tích hợp	120	
24	P. Kỹ thuật hàn - 112	Phòng học tích hợp	130	
25	Phòng- 114	Phòng Công cụ hàn	60	
26	Phòng- 216	Phòng Công cụ CSD	60	
27	Xưởng mạng nội bộ - 211	Phòng học tích hợp	120	
28	P. Điều khiển điện lạnh - 205	Phòng học tích hợp	165	
29	P. Học điện - 202	Phòng học lý thuyết	150	
30	P. Học điện lạnh - 203	Phòng học lý thuyết	160	
31	Phòng- 206	Phòng Công cụ điện lạnh	60	
32	Xưởng điều khiển tự động - 214	Phòng học tích hợp	125	
33	Phòng - 127	Phòng Công cụ CAD	60	
34	Phòng máy - 106	Xưởng thực tập, thực hành	120	
35	Xưởng công cụ máy - 107	Xưởng thực tập, thực hành	130	
36	Xưởng mộc (CNC LANTH) - 105	Xưởng thực tập, thực hành	130	
37	Xưởng điện lạnh - 207	Xưởng thực tập, thực hành	135	
38	Xưởng lập trình - 208	Xưởng tích hợp	150	

39	Điện công nghiệp-201	Xưởng tích hợp	120	
40	Xưởng điều khiển tự động - 214	Xưởng tích hợp	125	
41	P. Thực hành CAD - 101	Xưởng tích hợp	125	
42	Phòng Kỹ thuật cơ sở	Phòng học tích hợp	120	
43	Phòng thực hành lắp đặt điện	Phòng học tích hợp	120	
44	Phòng thực hành May công nghiệp	Phòng học tích hợp	150	
45	Phòng thực hành tự động hóa	Phòng học tích hợp	120	
46	Phòng thực hành điện cơ bản	Phòng học tích hợp	120	
47	Phòng thực hành máy điện	Phòng học tích hợp	150	
48	Phòng thực hành máy lạnh dân dụng và thương mại	Phòng học tích hợp	150	
49	Phòng thực hành Chế tạo phôi và Hàn hồ quang	Phòng học tích hợp	500	
50	Phòng thực hành Hàn khí và Hàn công nghệ cao	Phòng học tích hợp	250	
51	Phòng thực hành Hàn rô bốt	Xưởng thực tập, thực hành	100	
52	Phòng thực hành nhiên liệu và động cơ ô tô	Phòng học tích hợp	200	
53	Xưởng thực hành gầm ô tô	Xưởng tích hợp	250	
54	Phòng thực hành điện ô tô	Phòng học tích hợp	100	
55	Phòng học kỹ thuật chuẩn đoán và kiểm định	Phòng học tích hợp	250	
56	Phòng thí nghiệm vật liệu và thực hành đo lường	Phòng học tích hợp	100	
57	Xưởng gia công cắt gọt vạn năng	Xưởng thực tập, thực hành	180	
58	Xưởng gia công cắt gọt CNC	Xưởng thực tập, thực hành	100	

B. TẠI ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO THỨ HAI:

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Trúc Lâm, xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

I. Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy, học tập

a) Cơ sở vật chất chung

- Phòng làm việc, khu hành chính, khu hiệu bộ (Nêu rõ diện tích từng phòng, khoa; diện tích bình quân/người)

TT	Tên công trình	Tổng diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Phòng Hiệu Trưởng	50	
2	Phòng Hiệu Phó	50	
3	Phòng Tổ chức - Hành chính	40	
4	Phòng Tài chính - Kế toán	40	
5	Phòng Đào tạo và Hợp tác Quốc tế	40	
6	Phòng Tuyển sinh và Giới thiệu việc làm	40	
7	Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên	40	
8	Phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	40	
9	Khoa Cơ bản	40	
10	Khoa Nông nghiệp	60	
11	Khoa Kinh tế	40	
12	Khoa Xây dựng Công trình	40	
13	Khoa Cơ điện	40	

- Thư viện : 150 m² ; số lượng đầu sách, giáo trình:

Danh mục giáo trình, tài liệu, sách: *Kèm theo phụ lục I.b: Danh mục giáo trình, sách, tài liệu tại thư viện Cơ sở 2.*

- Công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và học sinh, sinh viên (nêu rõ hạng mục, diện tích từng hạng mục công trình).

TT	Tên công trình	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Phòng hội trường	2	220	
2	Phòng thư viện	1	250	
3	Ký túc xá	17	678.6	
4	Nhà để xe	2	80	

- Phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm (nêu rõ tên gọi, số lượng, diện tích của từng phòng).

TT	Tên công trình	Loại phòng học	Diện tích (m ²)	Ghi chú
----	----------------	----------------	-----------------------------	---------

1	Phòng 1 - Phòng kỹ thuật cơ sở	Phòng học lý thuyết	110	
2	Phòng 2	Phòng học lý thuyết	110	
3	Phòng 3	Phòng học lý thuyết	110	
4	Phòng 4	Phòng học lý thuyết	110	
5	Phòng 5	Phòng học lý thuyết	110	
6	Phòng 6	Phòng học lý thuyết	110	
7	Phòng 7	Phòng học lý thuyết	110	
8	Phòng 8	Phòng ngoại ngữ	110	
9	Phòng 9	Phòng học lý thuyết	110	
10	Phòng 10	Phòng học lý thuyết	110	
11	Phòng 101	Phòng vi tính	100	
12	Phòng 102 - Phòng thực hành sơ chế bảo quản nông sản	Phòng thực hành	110	
13	Phòng 103	Phòng thí nghiệm	144	
14	Phòng 104 - Phòng thực hành sinh hoá	Phòng thí nghiệm	145	
15	Phòng 105 - Phòng thực hành đất trồng và phân bón	Phòng thí nghiệm	133	
16	Phòng 108 - Phòng kỹ thuật cơ sở - Phòng thực hành bảo vệ thực vật	Phòng thí nghiệm	150	
17	Phòng 109 - Phòng dinh dưỡng thức ăn - Sinh lý, sinh hoá , giải phẫu - Phòng thực hành bệnh	Phòng thí nghiệm	140	
18	Phòng 110 - Phòng thực hành thú y	Phòng thực hành		
19	Phòng 111- Phòng thực hành vi sinh; Phòng thực hành sinh học và môi trường	Phòng thí nghiệm	150	
20	Khu thực nghiệm Thực hành nhân giống cây trồng - Khu chăm sóc, bảo vệ rừng, cây đô thị và khai thác lâm sản Phòng Thực hành chăn nuôi gia súc - Phòng thực hành chăn nuôi gia cầm - Khu thực nghiệm sản xuất giống - Khu thực hành nước mặn, nước lợ	Trại thực hành	49000	
21	Nhà nuôi lợn nái khô, khô chứa	Xưởng thực tập, thực	234,4	

	đực giống	hành		
22	Nhà nuôi lợn nái đẻ, cai sữa	Xưởng thực tập, thực hành	304	
23	Nhà nuôi lợn thịt	Xưởng thực tập, thực hành	585	
24	Nhà nuôi gà thịt và gà sinh sản	Xưởng thực tập, thực hành	368	
25	Nhà ấp trứng	Xưởng thực tập, thực hành	85,6	
26	Nhà nuôi gà thả vườn	Xưởng thực tập, thực hành	107	
27	Nhà đẻ cá ăn	Xưởng thực tập, thực hành	7,5	
28	Nhà vườn ươm kín có hệ thống điều hòa	Xưởng thực tập, thực hành	240	
29	Nhà vườn ươm hở không hệ thống điều hòa	Xưởng thực tập, thực hành	128	
30	Nhà vườn ươm ngoài trời	Xưởng thực tập, thực hành	320	